

VĂN HÓA - LỊCH SỬ

SƠ LƯỢC LỊCH SỬ BRAZIL

Nguyễn Văn Huỳnh

Cũng như các nước châu Mỹ khác, lịch sử cận hiện đại của Cộng hoà Liên bang Brazil bắt đầu từ khi nhà hàng hải Colombo tìm ra châu Mỹ năm 1498, mở ra thời kỳ người châu Âu thực hiện cuộc xâm chiếm "miền đất mới", đồng hoá và tiêu diệt người bản địa da đỏ, xây dựng và phát triển như ngày nay.

Sau khi tìm ra châu Mỹ, người châu Âu đã tiến hành cuộc đại chinh phục "miền đất mới" bằng bạo lực, bằng đồng hoá người da đỏ bản địa và chia châu lục này thành 34 nước thuộc địa. Ba nước có nhiều thuộc địa nhất là Tây Ban Nha, chiếm gần 29 nước từ Mexico đến cực Nam châu lục. Người Anh chiếm gần hết Bắc Mỹ, (Mỹ, Canada và ba nước nhỏ vùng Caribbean - Trinidad-Tobago, Guyanna thuộc Anh). Người Bồ Đào Nha độc chiếm Brazil rộng bằng các nước Nam Mỹ cộng lại (8,5 triệu km²). Các nước khác có những cộng đồng người sinh sống rải rác ở các nước. Nói tiếng Pháp có Guyana thuộc Pháp trong đất liền và đảo Keymen, nói tiếng Hà lan có Surinam nhỏ bé.

Châu Mỹ trở thành thuộc địa của các nước Phương Tây hơn hai thế kỷ. Cho tới thế kỷ 18, khi ảnh hưởng của cách mạng tư sản ở Châu Âu tràn đến châu Mỹ, những người châu Âu di cư và định cư qua nhiều thế hệ đã coi những vùng đất mới là quê hương mình, bằng chiến tranh giải phóng, bằng thương lượng buộc chính quốc

phải công nhận lãnh thổ nơi họ định cư là đất nước độc lập của họ. Cuộc đấu tranh giành độc lập của các nước châu Mỹ đến thế kỷ 19 do những người gốc Âu khởi xướng đã cơ bản hoàn thành, hầu hết các nước đã tuyên bố độc lập với thể chế cộng hoà hoặc vương quốc cộng hoà.

Hơn hai thế kỷ đã qua, các nước châu Mỹ đã phát triển, có nước trở thành siêu cường kinh tế quân sự như nước Mỹ, nhưng cũng có những nước còn lạc hậu, nghèo đói và kém phát triển như Haiti, một số quốc đảo còn là thuộc địa, lệ thuộc như Puerto Rico, hoặc cũng đang tranh chấp như Falkland ngoài khơi Argentina...

Trong cộng đồng châu Mỹ, Cộng hoà Liên bang Brazil ngày nay nằm trên bờ Đại Tây dương về phía Nam bán cầu có biên giới chung với hầu hết các nước Nam Mỹ, với diện tích 8,5 triệu km², dân số 187 triệu, đứng thứ 5 thế giới cả về diện tích và dân số, đứng thứ 12 thế giới về tổng GDP, là nước nói tiếng Bồ Đào Nha duy nhất ở Châu Mỹ và lớn nhất trong cộng đồng 7 quốc gia nói tiếng Bồ Đào Nha trên thế giới.

Brazil là tên một loài cây gỗ "Pau Brazil" theo tên gọi của thổ dân da đỏ, có cây thân cao tới 30m, hoa vàng và thơm, gỗ cứng dùng để xây nhà, trang trí nội thất, đóng tàu, làm nhạc cụ... Màu đỏ của gỗ và vỏ cây dùng làm thuốc nhuộm. Loại gỗ này sau khi được bào trơn, không cần đánh vecni

hay sơn đã có màu đỏ hồng tự nhiên, càng dùng càng bóng. Gỗ Pau Brazil là sản phẩm đầu tiên những người châu Âu khai thác, bán sang Châu Âu kiếm lợi. Ngày nay, đã qua hơn nửa thiên niên kỷ, không rõ bao nhiêu khối gỗ bị khai thác, chỉ biết rằng nó đã khan hiếm, trở thành sản vật quý, được bảo vệ nghiêm ngặt, chỉ được khai thác khi được phép của nhà nước.

Các bộ tộc da đỏ ở Brazil không tiến bộ như một số bộ tộc ở các nước khác của châu lục. Họ vẫn để lại những dấu ấn văn hoá. Đó là những người thuộc các bộ lạc Tupi- Gurani và Tupinambas, có thể đã tồn tại ở đây hàng vạn năm và có thể có nhiều triệu người trước khi người Bồ Đào Nha Đào Nha đến. Hiện nay còn số chỉ còn vài trăm nghìn người, sống trong những vùng núi hẻo lánh vùng Amazon.

Năm 1500, hai năm sau ngày tìm ra châu Mỹ, theo lịch sử ghi lại, Hoàng tử nước Bồ, Pedro Álvare Cabral trên đường sang Ấn độ đã đi lạc hướng đến cảng Seguro của Brazil ngày nay. Nhưng có giả thuyết của nhiều sử gia thì có thể Pedro Cabral đến Brazil theo lệnh của Vua Bồ Đào Nha, chủ ý đã tách khỏi đoàn đi Ấn độ để sang châu Mỹ. Cũng có nhiều giả thuyết cho rằng trước P. Cabral, đã có thuyền của nước khác đến Brazil, nhưng chưa có tài liệu nào thừa nhận.

Sau chuyến đi của P. Cabral đến Brazil, người Bồ Đào Nha đã nhanh chóng nhận ra đây là lục địa chứ không phải các đảo ở Caribbean, Trung Mỹ. Nhiều đoàn người Bồ Đào Nha đã kế tiếp nhau đến Brazil khai thác gỗ Pau. Hoàng gia Bồ Đào Nha đã nhanh chóng vạch kế hoạch xâm chiếm nước này. Ba mươi một năm sau, năm 1531, vào thời của vua Bồ Đào Nha, Don Juan, về cơ bản người Bồ Đào Nha đã hoàn tất việc chiếm

đóng lãnh thổ Brazil hiện nay kéo dài từ Bờ biển Đại Tây dương ở phía Đông tới dãy núi Andes về phía Tây, từ sát vùng biển phía Bắc tới sông Itaipu phía Nam giáp với Argentina. Lãnh thổ này được chia thành 15 vùng do những người trong Hoàng tộc Bồ Đào Nha, bạn bè và những người có thể lực cai quản. Những nhà cai trị được quyền khai thác bất kỳ sản phẩm nào và đầu tư vào bất kỳ lĩnh vực nào, miễn là thu lợi.

Cũng như ở các nước khác, người Bồ Đào Nha không thể cai quản Brazil rộng lớn một mình. Các nước Châu Âu, nhất là Pháp và Hà Lan, cũng rất quan tâm đến đất nước này. Các nước đến sau đã tìm cách trực tiếp buôn bán và quan hệ thân thiện với người bản xứ, đối lập với những hành động không thân thiện của người Bồ. Sau việc khai thác gỗ, người Bồ Đào Nha đã đưa cây mía vào trồng ở Brazil để thu lợi nhuận. Người da đỏ bị bắt làm nô lệ trong các đồn điền trồng mía đã chống lại người Bồ Đào Nha quyết liệt bằng cách trốn vào rừng làm cho các đồn điền trồng mía thiếu nhân công. Để giải quyết tình trạng này, những người cai trị đã phải ưu ái và sử dụng người Badeiantes - con lai giữa người da trắng Châu Âu và người da đỏ - đa số là bố da trắng mẹ da đỏ, những người này còn có tên gọi khác là người tiên phong vì họ chính là những người đi đầu trong công cuộc Tây tiến mở rộng lãnh thổ Brazil tới vùng núi Andes giáp giới với Peru.

Ngay từ khi Colombo tới châu Mỹ, các thuỷ thủ của ông đã cắm trên vùng đất họ đặt chân những cây thánh giá đạo Thiên Chúa và sau đó cùng những đoàn thuyền của người Châu Âu sang miền đất mới, các Phái bộ truyền giáo Châu Âu từ nhiều nước cũng đến vùng đất mới, truyền giáo

hay sơn đã có màu đỏ hồng tự nhiên, càng dùng càng bóng. Gỗ Pau Brazil là sản phẩm đầu tiên những người châu Âu khai thác, bán sang Châu Âu kiếm lợi. Ngày nay, đã qua hơn nửa thiên niên kỷ, không rõ bao nhiêu khối gỗ bị khai thác, chỉ biết rằng nó đã khan hiếm, trở thành sản vật quý, được bảo vệ nghiêm ngặt, chỉ được khai thác khi được phép của nhà nước.

Các bộ tộc da đỏ ở Brazil không tiến bộ như một số bộ tộc ở các nước khác của châu lục. Họ vẫn để lại những dấu ấn văn hoá. Đó là những người thuộc các bộ lạc Tupi- Gurani và Tupinambas, có thể đã tồn tại ở đây hàng vạn năm và có thể có nhiều triệu người trước khi người Bồ Đào Nha Đào Nha đến. Hiện nay còn số chỉ còn vài trăm nghìn người, sống trong những vùng núi hẻo lánh vùng Amazon.

Năm 1500, hai năm sau ngày tìm ra châu Mỹ, theo lịch sử ghi lại, Hoàng tử nước Bồ, Pedro Álvares Cabral trên đường sang Ấn độ đã đi lạc hướng đến cảng Seguro của Brazil ngày nay. Nhưng có giả thuyết của nhiều sử gia thì có thể Pedro Cabral đến Brazil theo lệnh của Vua Bồ Đào Nha, chủ ý đã tách khỏi đoàn đi Ấn độ để sang châu Mỹ. Cũng có nhiều giả thuyết cho rằng trước P. Cabral, đã có thuyền của nước khác đến Brazil, nhưng chưa có tài liệu nào thừa nhận.

Sau chuyến đi của P. Cabral đến Brazil, người Bồ Đào Nha đã nhanh chóng nhận ra đây là lục địa chứ không phải các đảo ở Caribbean, Trung Mỹ. Nhiều đoàn người Bồ Đào Nha đã kế tiếp nhau đến Brazil khai thác gỗ Pau. Hoàng gia Bồ Đào Nha đã nhanh chóng vạch kế hoạch xâm chiếm nước này. Ba mươi một năm sau, năm 1531, vào thời của vua Bồ Đào Nha, Don Juan, về cơ bản người Bồ Đào Nha đã hoàn tất việc chiếm

đóng lãnh thổ Brazil hiện nay kéo dài từ Bờ biển Đại Tây dương ở phía Đông tới dãy núi Andes về phía Tây, từ sát vùng biển phía Bắc tới sông Itaipu phía Nam giáp với Argentina. Lãnh thổ này được chia thành 15 vùng do những người trong Hoàng tộc Bồ Đào Nha, bạn bè và những người có thể lục cai quản. Những nhà cai trị được quyền khai thác bất kỳ sản phẩm nào và đầu tư vào bất kỳ lĩnh vực nào, miễn là thu lợi.

Cũng như ở các nước khác, người Bồ Đào Nha không thể cai quản Brazil rộng lớn một mình. Các nước Châu Âu, nhất là Pháp và Hà Lan, cũng rất quan tâm đến đất nước này. Các nước đến sau đã tìm cách trực tiếp buôn bán và quan hệ thân thiện với người bản xứ, đối lập với những hành động không thân thiện của người Bồ. Sau việc khai thác gỗ, người Bồ Đào Nha đã đưa cây mía vào trồng ở Brazil để thu lợi nhuận. Người da đỏ bị bắt làm nô lệ trong các đồn điền trồng mía đã chống lại người Bồ Đào Nha quyết liệt bằng cách trốn vào rừng làm cho các đồn điền trồng mía thiếu nhân công. Để giải quyết tình trạng này, những người cai trị đã phải ưu ái và sử dụng người Badeiantes - con lai giữa người da trắng Châu Âu và người da đỏ - đa số là bố da trắng mẹ da đỏ, những người này còn có tên gọi khác là người tiên phong vì họ chính là những người đi đầu trong công cuộc Tây tiến mở rộng lãnh thổ Brazil tới vùng núi Andes giáp giới với Peru.

Ngay từ khi Colombo tới châu Mỹ, các thủy thủ của ông đã cắm trên vùng đất họ đặt chân những cây thánh giá đạo Thiên Chúa và sau đó cùng những đoàn thuyền của người Châu Âu sang miền đất mới, các Phái bộ truyền giáo Châu Âu từ nhiều nước cũng đến vùng đất mới, truyền giáo

trong người da đỏ, tổ chức họ thành các cộng đồng, tranh giành lao động, chống lại quyền lợi của thực dân.

Đến cuối thế kỷ 16, tại Brazil, nhiều nhà truyền giáo Châu Âu đã trở nên giàu có và đã trở thành một lực lượng có ảnh hưởng trong xã hội. Họ cũng tham gia kiểm soát ngành buôn bán gỗ và hương liệu cũng như một vài vùng trồng mía quan trọng.

Cuối thế kỷ 16, vì không thành công trong việc sử dụng nô lệ da đỏ, thiếu nhân công, người Bồ Đào Nha đã mua nô lệ da đen từ châu Phi bằng nhiều con đường đưa sang lao động trong các đồn điền trồng mía. Con số người nô lệ da đen từ châu Phi được đưa đến Brazil lên tới 3 triệu người. Vào thế kỷ 17, các bang Đông Bắc: Pernanbuco, Bahia, Praiba đã trở thành những trung tâm sản xuất mía đường lớn nhất thế giới và cũng là những nơi đến ngày nay, có đông người gốc Phi sinh sống nhất tại Brazil. Brazil cũng là một trong những nước có đông người gốc Phi nhất sinh sống ngoài châu Phi.

Năm 1549, Vua Bồ Đào Nha cử Tom de Souza sang làm Toàn quyền Brazil với nhiệm vụ xây dựng Salvador, thủ phủ bang Bahia, trung tâm sản xuất mía đường làm trụ sở chính phủ thuộc địa trung ương. Từ đó, Salvador được coi là thủ đô đầu tiên của Brazil, tồn tại hơn 200 năm (1549- 1763), là trung tâm chính trị và kinh tế với ngành mía đường là trụ cột.

Sau nhiều năm người gốc Phi đến Brazil làm nô lệ, bị bóc lột và đàn áp, nhiều nhóm người trong số họ không chịu khuất phục, đã đứng dậy chống lại các chủ nô lệ bằng cách bỏ trốn và thành lập cộng đồng riêng gọi là các Quilombo, nổi tiếng nhất là Quilombo Palmaes, được biết đến như một vương quốc do Zumbi Đại đế, có tài

quân sự và chiến lược trị vì. Ngày nay vẫn còn một số Quilombo tồn tại ở Brazil. Người gốc Phi đến Brazil, mang theo văn hoá của họ, văn hoá Châu Phi đã in dấu ấn vào văn hoá Brazil từ âm nhạc, nghệ thuật, thể thao, ẩm thực đến thể chất.

Cuối thế kỷ 17, người Pháp và người Hà Lan đến vùng Đông Bắc Brazil, di sản họ để lại lớn nhất chính là các thế hệ người lai giữa người da đỏ, da đen và da trắng tạo nên những người da nâu mà nhà văn nổi tiếng Amado đã gọi là những người "có màu da nhàn quý". Người da màu ở Brazil kể cả người gốc Phi ngày nay chiếm hơn nửa dân số. Trên thế giới, có lẽ Brazil là nơi có sự pha trộn chủng tộc lớn nhất, cũng chẳng khác mấy chiếc "nồi hầm" ở nước Mỹ. Đây cũng là điều giải thích về sự đa dạng văn hoá rất sinh động của Brazil ngày nay.

Cũng vào cuối thế kỷ 17, Bang Minas Gerais ở miền Trung tìm thấy mỏ vàng. Cơn sốt vàng ở Brazil lan khắp châu Âu, tạo nên làn sóng di cư mới của người châu Âu đi Brazil tìm vàng. Thế kỷ 18, vàng lên ngôi đầu của kinh tế. Vàng theo người sang châu Âu, giữ nhiều người châu Âu ở lại. Vàng cũng là lực đẩy các ngành kinh tế khác phát triển, làm suy yếu quyền lực những ông chủ ngành mía đường, làm cho trung tâm quân lực Salvador, trung tâm mía đường chuyển về miền Trung tạo thành khu vực hành chính Minas Gerais.

Thế kỷ 19, ảnh hưởng của cách mạng tư sản Pháp và của các nước châu Âu đã lan sang châu Mỹ. Hầu hết các nước Mỹ La tinh, thuộc địa của Tây Ban Nha tuyên bố độc lập, trở thành các nhà nước Cộng hoà. Brazil cũng tuyên bố độc lập nhưng thành lập Vương quốc.

Năm 1807, Quân đội Pháp của Napoleon, xâm chiếm Bồ Đào Nha. Vua Bồ, Don Juan 6 bỏ chạy sang Brazil. Ngay khi đặt chân tới Rio de Janeiro, cùng năm 1807, ông ta đã tuyên bố Rio là Thủ đô của Hoàng đế Bồ Đào Nha. Đây là thủ đô thuộc địa đầu tiên trở thành Hoàng cung của chính quốc. Mấy năm sau, quân Pháp rút khỏi Bồ Đào Nha, Vua Don Juan 6 trở về chính quốc đã giao quyền cai trị Brazil cho con trai là Hoàng tử Regent Pedro.

Tháng 10/1821, bị gọi về nước, nhưng Hoàng tử Pedro không tuân lệnh, đã ở lại, dựa vào sự ủng hộ của giới quý tộc Brazil tuyên bố tách khỏi Vương quốc Bồ Đào Nha. Ngày 7/9/1822, Pedro được giới quý tộc và dân chúng ủng hộ đã tuyên bố Brazil Độc lập, trở thành Nhà nước quân chủ lập hiến dưới quyền Hoàng đế Pedro.

Thế kỷ 19, cà phê được đem từ châu Phi sang trồng ở Brazil. Do khí hậu, thổ nhưỡng thuận lợi, cây cà phê phát triển nhanh đã trở thành mặt hàng xuất khẩu số một thay thế vàng và đường mía. Chế độ nô lệ vẫn tồn tại, người nô lệ trong nhiều đồn điền trồng mía trở thành nô lệ trong các đồn điền cà phê. Tuy nhiên do vẫn duy trì quan hệ chặt chẽ với chính quốc, Dom Pedro đã dần để mất lòng tin trong giới quý tộc Brazil. Chín năm sau ngày tuyên bố độc lập, năm 1831, giới quý tộc Brazil đã phế truất Pedro I và đưa con trai ông ta lúc đó mới 5 tuổi lên ngôi. Brazil trong thực tế đã tách khỏi sự phụ thuộc vào Bồ Đào Nha. Năm 1888, Brazil trở thành nước cuối cùng, trước Cuba, xoá bỏ chế độ nô lệ.

Năm 1889, giới quân sự lúc này khá mạnh đã đảo chính phế truất vua Pedro II, thành lập nước Cộng hoà Liên bang Brazil với 20 bang, thông

qua hiến pháp đầu tiên của nước Cộng hoà Liên bang, Tổng thống được bầu trực tiếp, Quốc hội gồm hai viện: Thượng viện và Hạ viện.

Thời kỳ sau khi Cộng hoà Liên bang được thành lập, tình hình Brazil hỗn loạn, giới quân sự liên tục thay đổi chính phủ, lúc thì đưa người của dân sự lên, lúc thì giới quân sự trực tiếp nắm. Về kinh tế, cà phê vẫn là nguồn lợi chính.

Brazil bước vào thế kỷ 20 với chính quyền trong tay giới quý tộc cà phê, và của giới quân sự. Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới năm 1929-1933 đã tác động sâu sắc đến Brazil. Giá cà phê giảm sút. Giới quý tộc cà phê suy yếu. Các lực lượng đối lập hình thành và phát triển.

Được giới quân sự ủng hộ, các lực lượng chính trị đối lập đã tập hợp trong Liên minh Tự do, đưa ứng cử viên ra tranh cử Tổng thống vào năm 1930 nhưng bị thất bại trước giới quý tộc truyền thống. Giới quân sự đứng sau Liên minh Tự do đã không công nhận kết quả bầu cử này. Họ đã đưa Getulio Vargas, một điền chủ bang Rio Grande do Sul, có tư tưởng phát xít lên làm Tổng thống Brazil không qua bầu cử. G. Vargas nắm chính quyền 24 năm (1930-1954), đã cai trị đất nước một cách độc tài, kiểu ông chủ một trang trại. Ông ta đã ra một điều luật: thay tất cả các Thống đốc Bang bằng những người xuất thân trong giới quân sự, được gọi là những người can thiệp "interventors". Những người này có quyền tự tổ chức lại các bang để phục vụ lợi ích của G. Vargas.

Dưới Chính quyền G. Vargas, giới quý tộc truyền thống suy yếu, nhưng G. Vargas lại cho phép các đảng chính trị được thành lập và được hoạt động một cách hạn chế gồm cả các đảng có khuynh hướng phát xít và cánh tả trong đó có Đảng cộng sản.

Brazil không tham gia chiến tranh thế giới lần thứ nhất cũng như thứ hai nhưng Brazil lại là nơi trú ngụ cho rất nhiều người di cư từ các nước châu Âu Trung Đông và Nhật Bản: ra đi tránh chiến tranh và ra đi sau chiến tranh tránh sự trả thù.

Sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai, giá cà phê và nông sản, hai sản phẩm chủ yếu của kinh tế Brazil trên thế giới rất thấp, ảnh hưởng lớn đến tình hình kinh tế xã hội nước này. Để đối phó, G. Vargas đã huỷ bỏ Hiến pháp, thiết lập một "nhà nước mới" (Estado Novo). "Nhà nước mới" của G. Vargas, là một nhà nước độc tài, kiểm duyệt báo chí, không chấp nhận các đảng chính trị, hạn chế các hoạt động công đoàn, cảnh sát thì tự do lộng hành.

Tuy nhiên do sự phát triển của tình hình chính trị, sự lớn mạnh của các đảng chính trị và phong trào công đoàn, các phong trào quần chúng, vị trí của G. Vargas suy yếu. Năm 1948, G. Vargas phải cho sửa đổi Hiến pháp, cho thực thi một số quyền dân chủ, hạn chế quyền hành của cảnh sát và quân đội.

Tháng 8 năm 1954, vì già yếu bệnh tật, lại bế tắc không giải quyết được tình hình khủng hoảng kinh tế xã hội, G. Vargas tự sát. Phó Tổng thống Juscelino Kubitschek, xuất thân từ giới trí thức dân sự, có tư tưởng dân chủ lên thay. Hai năm sau, năm 1956, sau 26 năm dưới một chính quyền thực chất là độc tài quân sự, mặc dù ảnh hưởng của giới quân sự còn khá mạnh, Brazil đã tổ chức bầu cử. J. Kubitschek, mặc dù không được giới quân sự ủng hộ, nhưng với chương trình nghị sự: giảm thâm hụt ngân sách để đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng; khôi phục dân chủ và chuyển thủ đô từ Rio de Janeiro về

Brasilia, ông đã thắng cử và trở thành Tổng thống.

Chính phủ J. Kubitschek đã dần khôi phục các quyền dân sinh dân chủ, cho phép các đảng chính trị, các công đoàn trở lại hoạt động... Nhưng Kubitschek chỉ làm được việc chuyển thủ đô đến Brasilia, chứ không giảm được thâm hụt ngân sách và không làm kinh tế phát triển. Hơn nữa, chính việc quyết tâm chuyển thủ đô lại làm tăng thêm gánh nặng cho ngân sách, tăng thêm nợ. Đây là một trong những nguyên nhân trực tiếp để giới quân sự lấy cớ tiến hành đảo chính vào năm 1961, ép Kubitschek từ chức, đưa Phó Tổng thống lên thay. Nguyên nhân sâu xa chính là những tư tưởng tiến bộ và quan hệ của Kubitschek với những người cộng sản, các lực lượng tiến bộ đã ảnh hưởng tới lợi ích của giới quân sự, vốn từ lâu gắn chặt với Mỹ.

Vào thời gian những năm đầu 1960, ảnh hưởng của cách mạng Cuba đến toàn bộ khu vực Mỹ La tinh, trong đó có Brazil, rất sâu sắc. Các lực lượng tiến bộ, các phong trào quần chúng tại nhiều nước phát triển khá mạnh, nhiều đảng chính trị ra đời và phát triển, hàng loạt cuộc bãi công đình công ở thành phố, các cuộc đấu tranh đòi chia ruộng đất của nông dân do Đảng cộng sản, các công đoàn, các lực lượng và tổ chức tiến bộ lãnh đạo đã diễn ra.

Tình hình tại rất nhiều nước Mỹ La tinh làm Mỹ lo ngại. Mỹ đã tạo dựng, khuyến khích các cuộc đảo chính quân sự tại nhiều nước Mỹ La tinh trong đó có Brazil. Năm 1964, giới quân sự Brazil được Mỹ ủng hộ, đã tiến hành một cuộc "đảo chính" không đổ máu, ép chính quyền dân sự trao quyền cho giới quân sự trực tiếp cai quản đất nước. Từ đó, chính quyền độc tài quân

sự đã cai quản Brazil cho tới năm 1986. Trong thời gian này báo chí bị kiểm duyệt, các đảng chính trị, công đoàn bị giải tán, cảnh sát và quân đội được quyền đàn áp các hoạt động chống đối; rất nhiều nhà hoạt động chính trị và công đoàn bị bắt, bị tù đầy tra tấn và phải ra nước ngoài tị nạn (cựu Tổng thống Kubitchek cũng phải đi tị nạn).

Trong thời kỳ chính quyền độc tài quân sự, Brazil đã mở cửa cho đầu tư nước ngoài vào các cơ sở hạ tầng kinh tế, thúc đẩy một số ngành công nghiệp phát triển như ngành thép, ô tô. Thập kỷ 70 của thế kỷ XX, kinh tế Brazil được coi là có những phát triển "ngoạn mục", được coi là "thần kỳ Brazil" với GDP tăng từ 7 đến 8% trong nhiều năm, có lúc kinh tế Brazil trở thành nền kinh tế đứng thứ 8 thế giới sau các nước G7 (hiện nay là thứ 10), nhưng cũng là thời kỳ Brazil có số nợ nước ngoài kỷ lục, hơn 200 tỷ USD.

Mặc dầu trong những năm 1960, 1970 nhiều nước Mỹ La tinh bị cai trị bởi các chính quyền độc tài quân sự, phong trào đấu tranh chống Mỹ, đấu tranh vì dân sinh dân chủ vẫn phát triển, trong đó có cả các phong trào đấu tranh vũ trang. Ảnh hưởng của cách mạng Cuba, của các lực lượng tiến bộ vẫn phát triển buộc Mỹ phải thay đổi sách lược, sử dụng "đội quân hoà bình" xâm nhập vào các nước, không công khai ủng hộ các chính quyền quân sự mà "khuyến khích tự do dân chủ" theo mô hình Mỹ tại nhiều nước Mỹ La tinh. Chính vì vậy tại nhiều nước, các chính quyền quân sự đã dần nới lỏng kiểm soát, cho thực thi các quyền dân sinh dân chủ một cách hạn chế, cho phép nhiều nhà chính trị lưu vong trở về nước hoạt động, tiến tới các cuộc bầu cử dân chủ.

Tại Brazil, trước các đòi hỏi của quần chúng về dân sinh dân chủ, chính quyền quân sự Brazil trong năm 1979 đã ra lệnh ân xá cho tất cả những ai bị tù và phải đi tị nạn vì lý do chính trị trong những năm 1960, 1970. Họ được trả tự do và trở về nước. Điều đó đã tạo cơ sở cho việc khôi phục các hoạt động chính trị mặc dù bí mật. Đảng cộng sản, các Đảng tiến bộ đã khôi phục hoạt động. Đảng Lao động (PT) ra đời năm 1980 với các mục tiêu dân chủ, dân sinh đã ngay lập tức được sự ủng hộ rộng rãi của quần chúng. Bất chấp bị đàn áp, phong trào quần chúng đòi dân sinh dân chủ vẫn phát triển.

Bất lực trước phong trào dân sinh dân chủ do các đảng chính trị lãnh đạo và đứng trước một tình hình khủng hoảng kinh tế chính trị không thể kiểm soát được, giới quân sự mất uy tín trước tất cả các tầng lớp xã hội, đã phải chấp nhận để Quốc hội Brazil tổ chức bầu Tổng thống dân sự. Cuộc bầu cử không trực tiếp diễn ra ngày 15/1/1985 đã bầu ông Tancredo Neves, một nhà chính trị của bang Minas Gerais làm Tổng thống, chấm dứt 21 năm cầm quyền của các tướng lĩnh. Tháng 3 năm 1985, T. Neves chưa kịp chính thức nhậm chức Tổng thống thì bị ốm chết, Phó Tổng thống Sarney, lãnh tụ đảng Xã hội dân chủ, đảng liên minh với giới quân sự đã trở thành Tổng thống. Năm 1987, Brazil thông qua sửa đổi Hiến pháp, trao cho Tổng thống quyền quyết định đối với các Bang và Quốc hội và chuẩn bị cho cuộc bầu cử Tổng thống mới.

Năm 1989, Brazil tổ chức cuộc bầu cử Tổng thống phổ thông đầu phiếu đầu tiên - cử tri bầu trực tiếp - với sự trung lập của giới quân sự. Ông Fernando Collor de Melo trúng cử và lên làm Tổng thống. Sau 3 năm cầm

quyền, tháng 12/1992, Tổng thống Melo bị phế truất do tham nhũng từ ngân sách nhà nước 1 tỷ USD, Phó Tổng thống Itamar Franco lên thay.

Tổng thống Itamar Franco (hiện nay là Đại sứ Brazil tại Italia), đã đưa ra dự án "kế hoạch đồng tiền" (plano Real), thực chất là sử dụng việc thay đổi tỷ giá tiền tới 1.000% để chống đỡ với lạm phát. Tác giả của kế hoạch này là ông Fernando Cardoso, Bộ trưởng tài chính, một trí thức tỵ nạn tại Pháp thời chính quyền độc tài quân sự. Thành công của kế hoạch "Plano Real" - đồng tiền mới đã tạo đà cho phát triển kinh tế, giúp Cardoso dễ dàng thắng cử và trở thành Tổng thống năm 1994. Đầu năm 1998, Cardoso đề nghị Quốc hội sửa đổi Hiến pháp, thông qua điều: Tổng thống được ứng cử thêm một nhiệm kỳ. Điều sửa đổi Hiến pháp này tạo điều kiện để Cardoso ứng cử lại và tiếp tục làm Tổng thống một nhiệm kỳ nữa (1998-2002).

Trong 8 năm cầm quyền, 1994-2002, mặc dầu Cardoso đã đưa ra nhiều chính sách cải cách về kinh tế xã hội, thi hành một chính sách đối ngoại độc lập: cải cách giáo dục, cải cách ruộng đất, cải cách xã hội, kiềm chế lạm phát, nhưng tỷ lệ người Brazil sống trong nghèo khổ vẫn cao, điều kiện y tế thấp kém, tình trạng bạo lực gia tăng, khoảng cách giàu nghèo càng xa, môi trường bị huỷ hoại, tham nhũng tràn lan. Thực tế đó là thất bại của việc áp dụng chủ nghĩa tự do mới về kinh tế, mở cửa cho tư bản nước ngoài, tự do thương mại, tư nhân hoá.

Trong bối cảnh mới của tình hình thế giới và khu vực sau Chiến tranh Lạnh, tiếp tới là ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính châu Á năm 1997 đến một số nước Mỹ La tinh, đặc biệt là nước Argentina láng giềng, đã

tác động mạnh đến kinh tế Brazil, đẩy nước này rơi vào bờ vực của khủng hoảng kinh tế - xã hội sâu sắc, GDP phát triển âm, lạm phát 2 con số... tạo nên xu hướng tâm lý muốn thay đổi trong cử tri Brazil, đặc biệt là tầng lớp trung lưu. Đồng thời, từ sau sự ra đi của chính quyền quân sự, các phong trào chính trị - xã hội đã phát triển mạnh, vị trí của các công đoàn, của các đảng chính trị được đề cao, trong đó có PT (Đảng Lao động Brazil thành lập năm 1980) và lãnh tụ của nó, nhà hoạt động công đoàn nổi tiếng Luiz Inacio Lula da Silva đã đưa ra những lời kêu gọi phù hợp với yêu cầu của dân chúng, tạo tiền đề cho những thay đổi về chất của Brazil: sự chuyển hướng về phía tả.

Yếu tố khu vực cũng ảnh hưởng khá mạnh tới Brazil. Bước vào thế kỷ 21, trước thất bại của mô hình phát triển kinh tế "chủ nghĩa tự do mới", khu vực Mỹ La tinh đứng trước khủng hoảng kinh tế xã hội sâu sắc, phong trào quần chúng do ảnh hưởng của các đảng cánh tả, tiến bộ phát triển mạnh đưa ra những khẩu hiệu đòi dân sinh dân chủ: chống nghèo đói, chống bạo lực, thực thi dân chủ... đã được quần chúng ủng hộ mạnh mẽ, đặc biệt là trong tầng lớp trung lưu ở khu vực này, đã hình thành một xu hướng tìm một con đường phát triển mới "một thế giới khác là có thể".

Các lực lượng cánh tả tiến bộ tại Brazil đã thành lập liên minh trung tả và đã giành thắng lợi trong cuộc bầu cử Quốc hội và Tổng thống tháng 10-2002, đã tăng tỷ lệ đại diện của các đảng cánh tả tiến bộ trong quốc hội các bang và quốc hội trung ương. Ông Lula, ứng cử viên Đảng PT, trở thành Tổng thống. Luồng không khí mới thổi vào chính trường Brazil và Mỹ La tinh làm thay đổi so sánh có lợi cho

các lực lượng cánh tả và tiến bộ ở khu vực, hàng loạt các ứng cử viên tiến bộ ở nhiều nước Mỹ La tinh sau đó đã thắng cử làm sấm sau của Mỹ không còn bình yên. Đến nay đã có 9 nước được coi là ngã sang phía tả.

Năm 2003, năm đầu tiên cầm quyền của ông Lula khá suôn sẻ, tuy kinh tế vẫn đứng trước nguy cơ khủng hoảng nhưng đã có dấu hiệu phục hồi. Về chính trị, những người chưa bao giờ ở phía đối lập bắt đầu học cách đối lập, những người chưa bao giờ cầm quyền bắt đầu học cách cầm quyền. Với những chính sách tiến bộ, Chính phủ Lula và bản thân Tổng thống đã giành được uy tín khá cao trong quần chúng, vị trí quốc tế của Brazil được đề cao.

Năm 2004, sóng gió bắt đầu, khi các lực lượng đối lập tập hợp lại, trước tiên ở Sao Paulo, bang chiếm 1/3 GDP cả nước. Đảng PT thất cử tại bang này trong cuộc bầu Thị trưởng tháng 10 và đồng thời hàng loạt vụ tham nhũng, tranh giành quyền lợi giữa các thành phần trong liên minh xuất hiện, ngay bản thân Đảng PT cũng bị chia rẽ làm suy yếu Chính phủ và bản thân Tổng thống. Nhưng với những thành tích về kinh tế và xã hội, về việc nâng cao vị trí Brazil trên trường quốc tế, Chính phủ Lula sau rất nhiều lần chao đảo vẫn đứng vững, uy tín của bản thân ông Lula vẫn rất cao trong quần chúng.

Năm 2005, năm các lực lượng chính trị chuẩn bị cho cuộc bầu cử Quốc hội và Tổng thống vào năm 2006 đã làm tình hình chính trị liên tiếp khủng hoảng, mặc dầu uy tín của Tổng thống trong dân chúng còn cao, kinh tế phát triển tuy không mạnh nhưng tương đối ổn định. Mâu thuẫn giữa Quốc hội

do Đảng đối lập nắm và chính phủ liên minh tăng, nhiều thành viên chính phủ bị tố cáo tham nhũng. Đảng PT của Tổng thống mất đoàn kết nặng nề và suy yếu. Tổng thống mất nhiều chỗ dựa. Hai yếu tố quan trọng nhất còn lại ủng hộ Tổng thống Lula là kinh tế phát triển ổn định và những cải cách xã hội tuy chưa có mấy hiệu quả nhưng vẫn tạo nên một hình ảnh tốt đẹp và uy tín cao của ông trước dân chúng.

Đầu năm 2006, chưa có ứng cử viên đối lập sáng giá cho cuộc bầu cử Tổng thống, khả năng thắng cử tiếp của Tổng thống Lula khó dự đoán. Nhưng Chính quyền của Tổng thống Lula đã để lại một dấu ấn tốt đẹp đối với Brazil, với khu vực Mỹ La tinh và thế giới. Trong khi đó, phe đối lập không liên kết được, không có ứng cử viên đủ tâm nên chỉ còn gần hai tháng nữa, cuộc vận động bầu cử Tổng thống và 2/3 số Thượng nghị sĩ và Hạ nghị sĩ sẽ kết thúc, dư luận vẫn nghiêng về Lula. Ứng cử viên Tổng thống của Đảng Dân chủ Xã hội, Cựu Thống đốc bang Sao Paulo cũng chỉ có uy tín ở Sao Paulo, có thể ông Lula sẽ tiếp tục thắng cử, sẽ tiếp tục đưa Brazil phát triển trên con đường tiến bộ.

Cuộc bầu cử tháng 10 là một thử nghiệm lớn nhất đối với các lực lượng cánh tả ở Brazil và khu vực. Và như dự đoán, cuối cùng đảng Tổng thống Lula, liên minh với Đảng cộng sản đã thắng lợi. Cùng với những thắng lợi tiếp theo của Ortega ở Nicaragua, Hugo Chavez ở Venezuela, Brazil đang cùng các nước trong khu vực Mỹ La tinh đang tìm một con đường phát triển mới ■